

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số **44**, quyền số **01**, ngày 07 tháng 3 năm 2005 tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **165/2025/TLST-HNGĐ** ngày 22/4/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Ngô Việt D, sinh năm 1978;
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Việt D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 3 năm 2005 tại UBND xã Đ, huyện T (nay là phường Đ, quận B), thành phố H. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, nuôi dạy con cái, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được như trước mặc dù bản thân hai vợ chồng cũng như gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay, anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị H, anh D có 03 người con chung là: cháu Ngô Việt T, sinh ngày 22/5/2002 (Nam); cháu Ngô Việt Đ, sinh ngày 06/11/2008 (Nam) và cháu Ngô Việt L, sinh ngày 09/5/2012 (Nam). Cháu Ngô Việt T đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Ngô Việt Đ và cháu Ngô Việt L cho anh Ngô Việt D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 2.500.000VND/tháng/cháu (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/Một tháng/Một cháu), tổng là 5.000.000VND/tháng/02 cháu (Năm triệu đồng/Một tháng/Hai cháu) cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Việt D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Việt D.

- Về con chung: Anh chị có 03 người con chung là: cháu Ngô Việt T, sinh ngày 22/5/2002 (Nam); cháu Ngô Việt Đ, sinh ngày 06/11/2008 (Nam) và cháu Ngô Việt L, sinh ngày 09/5/2012 (Nam).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Cháu Ngô Việt T đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 02 con chung là cháu Ngô Việt Đ và cháu Ngô Việt L cho anh Ngô Việt D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 2.500.000VND/tháng/cháu (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/Một tháng/Một cháu), tổng là 5.000.000VND/tháng/02 cháu (Năm triệu đồng/Một tháng/Hai cháu) cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Việt D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: **0075791** ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận anh D và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H